

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Trần Thị Ngọc B**, sinh năm 20XX.

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày ông bà kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố ST cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2019. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại nhà của bà B tại số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Từ khi kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù gia đình hai bên khuyên nhưng vẫn không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn được. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn

cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Trần Ngọc Ch (nữ), sinh ngày 23/4/20xx. Hiện nay các con đang sinh sống cùng bà B tại Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi ly hôn, cháu Phạm Trần Ngọc Ch (nữ), sinh ngày 23/4/20xx cho bà Trần Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B thống nhất như sau:

Cháu Phạm Trần Ngọc Ch (nữ), sinh ngày 23/4/20xx do bà Trần Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B thống nhất ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Địa điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng ông T và bà Bích tự thỏa thuận.

Ông Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Trần Ngọc Ch (nữ), sinh ngày 23/4/20xx mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B đã nộp theo biên lai thu số 0004750 và 0004749 cùng ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Ngọc B đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND phường D, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phan Thanh Loan**